

<p>- GV nhận xét.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - Yêu cầu cả lớp làm vào vở BT. - Mời 3 HS lên bảng thi làm bài đúng, nhanh. - Nhận xét, chữa bài. - Gọi 3-4 HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu phẩy đúng. <p>4. Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại tên 1 số TP của nước ta. - GV nhận xét đánh giá tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn về nhà đọc lại đoạn văn của BT3 và chuẩn bị trước bài mới. 	<table border="1" data-bbox="823 138 1479 349"> <tr> <td>Nông thôn:</td> <td>- nhà ngói, nhà lá, ruộng vườn, cánh đồng, lũy tre, con đò,...</td> </tr> <tr> <td>- Sự vật</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Công việc</td> <td>- cấy bừa, cấy lúa, gieo mạ, gặt hái, phun thuốc,...</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS đọc yêu cầu BT, lớp đọc thầm. - Tự làm bài vào VBT. 3 HS lên bảng thi làm bài. Lớp theo dõi nhận xét bình chọn bạn làm đúng và nhanh. - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). 3 HS đọc lại đoạn văn. 2 HS nhắc lại tên các TP trên đất nước ta. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS về đọc lại đoạn văn của BT3 và chuẩn bị trước bài mới. 	Nông thôn:	- nhà ngói, nhà lá, ruộng vườn, cánh đồng, lũy tre, con đò,...	- Sự vật		- Công việc	- cấy bừa, cấy lúa, gieo mạ, gặt hái, phun thuốc,...
Nông thôn:	- nhà ngói, nhà lá, ruộng vườn, cánh đồng, lũy tre, con đò,...						
- Sự vật							
- Công việc	- cấy bừa, cấy lúa, gieo mạ, gặt hái, phun thuốc,...						

Tiết 4: Mĩ Thuật

Tiết 5: Tự nhiên xã hội:

CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI TCT: 31

I. Mục tiêu:

- Kể tên một số hoạt động công nghiệp, thương mại mà em biết.
- Nêu ích lợi của hoạt động công nghiệp, thương mại.
- Kể được một hoạt động công nghiệp hoặc thương mại.
- HS khá giỏi: Kể được một hoạt động công nghiệp hoặc thương mại.
- GDHS có ý thức gắn bó yêu quê hương.

II. Đồ dùng dạy học:

- Các hình trang 60, 61 SGK.
- Tranh ảnh sưu tầm về chợ, cảnh mua bán, 1 số đồ chơi, hàng hóa.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định: - Hát.</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy kể tên 1 số hoạt động nông nghiệp mà em biết. - GV nhận xét đánh giá. <p>3. Bài mới: - GTB: <i>Các hoạt động công nghiệp, thương mại.</i></p> <p>HĐ1: - <i>Làm việc theo cặp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các cặp kể cho nhau nghe về hoạt động công nghiệp ở nơi các em đang sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. 2 HS trả lời câu hỏi. - Lớp theo dõi. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài. - HS làm việc theo cặp. - Một số cặp lên trình bày trước lớp.

<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu thêm các hoạt động như khai thác quặng kim loại, luyện thép, lắp ráp ô tô, xe máy... đều gọi là hoạt động công nghiệp. - GV nhận xét. HD2: - <i>Hoạt động nhóm.</i> - Yêu cầu từng em quan sát các hình trong SGK. + <i>Em hãy nêu ích lợi của các hoạt động công nghiệp?</i> - Mời đại diện nhóm trình kết quả thảo luận. KL: Các hoạt động như khai thác than, dầu khí, dệt... gọi là hoạt động công nghiệp. HD3: - <i>Chia lớp thành 4 nhóm.</i> + <i>Những hoạt động mua bán như hình 4, 5 SGK thường gọi là hoạt động gì?</i> KL: Các hoạt động mua bán được gọi là hoạt động thương mại. - GV nhận xét. 4. Củng cố: - GV nhận xét đánh giá tiết học. 5. Dặn dò: - Dặn HS về nhà chuẩn bị tốt bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cặp khác theo dõi bổ sung. - HS lắng nghe. - Từng cá nhân quan sát các bức tranh. - Lần lượt từng em nêu tên một hoạt động công nghiệp trong tranh. - Ích lợi của các hoạt động công nghiệp: + <i>Khoan dầu khí cung cấp chất đốt và nhiên liệu để chạy máy.</i> + <i>Khai thác than cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy, chất đốt sinh hoạt.</i> + <i>Dệt cung cấp vải, lụa...</i> - Các nhóm tiên hành thảo luận. - Đại diện từng nhóm lên trình bày trước lớp. - Các nhóm khác bổ sung. + <i>Hoạt động mua bán còn gọi là Thương mại. Nêu ra một số tên chợ, siêu thị và các hoạt động công nghiệp.</i> - Lớp theo dõi nhận xét và bình chọn nhóm trả lời hay nhất. - HS lắng nghe tiếp thu. - HS lắng nghe và thực hiện.
--	--

Tiết 1:

Chính tả (nghe - viết)

VỀ QUÊ NGOẠI

TCT: 32

I. Mục tiêu:

- Nhớ viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức thể thơ lục bát.
- Làm đúng BT2 a/b.
- Học sinh khá giỏi: Rèn chữ viết đúng đẹp giữ vở sạch.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết nội dung BT2b.

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ôn định: - Hát.	- HS hát.
2. Kiểm tra bài cũ:	

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng viết các từ thường hay viết sai theo yêu cầu. - GV nhận xét. 3. Bài mới: - GTB: - <i>Về quê ngoại.</i> HD 1: - Hướng dẫn viết chính tả: - Đọc 10 dòng thơ đầu. - Yêu cầu 2 HS đọc thuộc lòng lại. - Lớp theo dõi đọc thầm theo suy nghĩ trả lời câu hỏi. + <i>Bài chính tả thuộc thể thơ gì?</i> + <i>Nêu cách trình bày đoạn thơ viết theo thể thơ lục bát?</i> + <i>Những từ nào trong bài chính tả hay viết sai và từ nào cần viết hoa?</i> - Yêu cầu HS lấy bảng con nhớ lại và viết các tiếng khó. - Yêu cầu nhớ - viết đoạn thơ vào vở. - GV theo dõi uốn nắn cho HS. - GV nhận xét chữa bài. - GV nhận xét đánh giá. HD 2: - Hướng dẫn làm bài tập: Bài 2: - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập. - Treo các tờ giấy đã chép sẵn bài tập 2b lên bảng. - Gọi 2 HS lên bảng làm bài. - GV giúp HS hiểu yêu cầu. - Yêu cầu 2 nhóm mỗi nhóm cử 3 em lên bảng nối tiếp nhau thi làm bài. - GV nhận xét đánh giá. - Gọi 3-5 HS đọc lại kết quả. 4. Củng cố: - GV nhận xét đánh giá tiết học. 5. Dặn dò: - Dặn về nhà xem lại bài tập đã làm và chuẩn bị bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> 2 HS lên bảng viết các từ: <i>con bão, về mặt, sửa soạn ...</i> - Lớp viết vào bảng con. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS nhắc lại tên bài. - Lớp theo dõi GV đọc bài. 2 HS đọc thuộc lòng đoạn thơ. - Cả lớp theo dõi bạn đọc. + <i>Thể thơ lục bát.</i> + <i>Câu 6 chữ lùi vào 2 ô, so với lẽ vỡ, câu 8 chữ lùi vào 1 ô.</i> + <i>Chữ cái đầu câu, danh từ riêng trong bài.</i> - Lớp nêu ra một số tiếng khó và thực hiện viết vào bảng con. - Cả lớp cất SGK, nhớ - viết đoạn thơ vào vở. - Dò bài, chữa lỗi. - HS lắng nghe. Bài 2: 1 HS nêu yêu cầu BT. - Tìm vần thích hợp để điền vào chỗ trống. 2 HS lên bảng làm bài. - Cả lớp thực hiện vào vở và sửa bài. - Các nhóm cử đại diện lên thi làm nhanh. - Yêu cầu lớp nhận xét và chốt ý chính. - Từ cần tìm là: Lưỡi - những - thẳng băng - để - lưỡi: là lưỡi cày. Thuở bé - tuổi - nửa chừng - tuổi - đã già: mặt trăng. 3-5 HS đọc lại kết quả. - HS lắng nghe tiếp thu. - HS về nhà xem lại bài tập đã làm và chuẩn bị bài mới.
---	---

Tiết 1: Toán

TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC

TCT: 79

I. Mục tiêu:

- Biết cách tính các giá trị biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

- Áp dụng được cách tính giá trị của biểu thức để xác định giá trị đúng, sai của biểu thức.
- Bài tập cần làm bài 1, 2, 3.
- GDHS yêu thích học toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định: - Hát.</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS làm BT 2/79 tiết trước. - GV nhận xét, đánh giá. <p>3. Bài mới:</p> <p>-GTB: <i>Tính giá trị của biểu thức (tt).</i></p> <p>HD 1: - Hướng dẫn thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc biểu thức: $60 + 35 : 5$ + <i>Biểu thức này gồm có mấy phép tính?</i> - Nêu quy tắc tính giá trị của biểu thức có các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia. - H/dẫn HS tính giá trị của biểu thức $60 + 35 : 5$ và viết bảng: $60 + 35 : 5 = 60 + 7$ $= 67$ + <i>Muốn tính giá trị của biểu thức có các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia ta làm thế nào?</i> <p>HD 2: - Luyện tập.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - Gọi 1 HS lên bảng làm. <p>- GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. - Gọi HS nêu kết quả. <p>- GV nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS đọc kĩ đề bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. 3 HS lên bảng làm BT2/79. - HS khác nhận xét bạn. - HS nhắc lại tên bài. - Đọc: Biểu thức 60 cộng 35 chia 5. + <i>Gồm 2 phép tính: cộng và chia</i> - HS lắng nghe. - Thực hiện miệng. $60 + 35 : 5 = ?$ $60 + 35 : 5 = 60 + 7$ $= 67$ + <i>Ta thực hiện nhân, chia trước rồi mới thực hiện cộng, trừ sau.</i> - Vài HS đọc lại quy tắc vừa lập. <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS nêu yêu cầu BT. 1 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở. $93 - 48 : 8 = 93 - 6$ $= 87$ - HS nhận xét chữa bài (nếu sai). <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS nêu yêu cầu BT: Đúng ghi Đ, sai ghi S. - Cả lớp tự làm bài. 2 HS nêu kết quả, lớp nhận xét bổ sung: $37 - 5 \times 5 = 12$ Đ $13 \times 3 - 2 = 13$ S $180 : 6 + 30 = 60$ Đ $180 + 30 : 6 = 35$ S $282 - 100 : 2 = 91$ S $282 - 100 : 2 = 232$ Đ 1 HS nhận xét bài bạn. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS nêu yêu cầu BT. 1 HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm.